TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-ST
Ngày 05/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Lan Hương;

Ông Nguyễn Kim Minh;

Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải- Kiểm sát viên.

Thành phần những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần (Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai) gồm có:

Thư ký: Bà Hoàng Thị Kim Anh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát: Bà Ngô Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 05 tháng 10 năm 2022 Tại điểm cầu Trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/01/1986 tại Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 01, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức D (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1966); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn số 879 ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân xấu:

- Năm 2005 bị UBND phường Bắc Cường ra Quyết định số 115/QĐ-CTUBND ngày 26/12/2005 V/v cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, thời gian cai nghiện 30 tháng, đã được xóa tiền sự.

- Năm 2017 bị Chủ tịch UBND phường Bắc Cường ra Quyết định V/v áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng, thời gian 12 tháng, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/6/2022, tạm giam từ ngày 28/6/2022. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần - Phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 22/6/2022, tổ công tác Công an phường K, thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai phát hiện và bắt quả tang Phạm Quốc D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra trước sự chứng kiến của ông Bùi Văn Thiện (sinh năm 1958; Trú tại tổ 17, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai), thu giữ từ trong túi quần bên phải đang mặc 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ tại cửa sổ phòng ngủ của bị cáo 01 gói giấy bạc, màu trắng bên trong chứa chất bột khô, vón cục. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận số ma túy trên bị cáo mua của một người nam giới không quen biết ở khu vực cầu Cốc San, thành phố Lào Cai vào ngày 22/6/2022 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 166/KL - GĐMT ngày 25/6/2022 và bản kết luận giám định số 179/KL - GĐMT ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Quốc D có tổng khối lượng 0,54 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine;

Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,37 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Quốc D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone để đảm bảo thi hành án; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Quốc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật

thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Ngày 22/6/2022 bị cáo Phạm Quốc D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo kết luận giám định số 166/GĐMT ngày 25/6/2022 và bản kết luận giám định số 179/KL - GĐMT ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, số ma túy thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng là 0,54 gam là loại chất ma túy Heroine. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[3] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã ba lần bị Chủ tịch UBND phường Bắc Cường đưa đi cai nghiện nhưng bị cáo vẫn tái nghiện. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,44 gam Heroine và 0,1 gam heroine sau khi trích mẫu giám định còn lại 0,34 gam Heroine và 0,03 gam đã được tái niêm phong theo quy định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Xét thấy Heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE thu giữ của bị cáo, xét thấy chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí, do vậy cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động trên để đảm bảo thi hành án là phù hợp theo điều 47 Bộ luật Dân sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Đối với các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã Cốc San, thành phố Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xem xét trong vụ án này, xét thấy là phù hợp.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và hình phạt, về vật chứng là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Quốc D 01 năm 04 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 22/6/2022.

2.Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam chất ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Quốc D ngày 22/6/2022 tại tổ 02, phường Kim Tân,, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai"*;

Tịch thu tiêu hủy 0,03 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì thư có ghi: "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Quốc D ngày 23/6/2022 tại tổ 01, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai"*;

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Quốc D 01 chiếc điện thoại di động nhàn hiệu IPHONE, số IMEI: 356568084162128, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai và Cơ quan CSĐT- Công an TP Lào Cai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Nhà tạm giữ Công an TP Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP Lào Cai ;
- Lưu HS; TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh